

**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 MÔN VẬT LÝ 8  
NĂM 2021-2022**

Câu 1: Chuyển động cơ học là:

- A. sự thay đổi khoảng cách của vật so với vật khác
- B. sự thay đổi phương chiều của vật
- C. sự thay đổi vị trí của vật so với vật khác.
- D. sự thay đổi hình dạng của vật so với vật khác

**→C**

Câu 2: Chuyển động và đứng yên có tính tương đối vì:

- A. một vật đứng yên so với vật này sẽ đứng yên so với vật khác.
- B. một vật đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác..
- D. một vật chuyển động hay đứng yên phụ thuộc vào quỹ đạo chuyển động.
- C. một vật chuyển động so với vật này sẽ chuyển động so với vật khác.

**→B**

Câu 3: Một chiếc xe buýt đang chạy từ trạm thu phí Thủy Phù lên Huế, nếu ta nói chiếc xe buýt đang đứng yên thì vật làm mốc là:

- A. Người soát vé đang đi lại trên xe
- B. Tài xế.
- C. Trạm thu phí Thủy Phù
- D. Khu công nghiệp Phú Bài

**→B**

Câu 4: Dạng chuyển động của viên đạn được bắn ra từ khẩu súng AK là:

- A. Chuyển động thẳng
- B. Chuyển động cong.
- C. Chuyển động tròn
- D. Vừa chuyển động cong vừa chuyển động thẳng

**→B**

Câu 5: Dạng chuyển động của quả bom được thả ra từ máy bay ném bom B52 là:

- A. Chuyển động thẳng
- B. Chuyển động cong.
- C. Chuyển động tròn
- D. Vừa chuyển động cong vừa chuyển động thẳng

**→B**

Câu 6: Dạng chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống là:

- A. Chuyển động thẳng.
- B. Chuyển động cong

- C. Chuyển động tròn
- D. Vừa chuyển động cong vừa chuyển động thẳng

→A

Câu 7: Hai ô tô chuyển động cùng chiều, cùng vận tốc đi ngang qua một ngôi nhà. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Các ô tô chuyển động đối với nhau
- B. Các ô tô đứng yên đối với ngôi nhà
- C. Các ô tô đứng yên đối với nhau.
- D. Ngôi nhà đứng yên đối với các ô tô

→C

Câu 8: Chuyển động của đầu van xe đạp so với trục xe khi xe chuyển động thẳng trên đường là:

- A. chuyển động tròn
- B. chuyển động thẳng
- C. chuyển động cong.
- D. là sự kết hợp giữa chuyển động thẳng với chuyển động tròn

→C

Câu 9: Chuyển động của đầu van xe đạp so với mặt đường khi xe chuyển động thẳng trên đường là:

- A. chuyển động tròn
- B. chuyển động thẳng
- C. chuyển động cong
- D. là sự kết hợp giữa chuyển động thẳng với chuyển động tròn.

→D

Câu 10: Trong các chuyển động sau đây, chuyển động nào là chuyển động đều?

- A. Chuyển động của người đi xe đạp khi xuống dốc
- B. Chuyển động của ô tô khi khởi hành
- C. Chuyển động của đầu kim đồng hồ.
- D. Chuyển động của đoàn tàu khi vào ga

→C

Câu 11: Dạng chuyển động của tuabin nước trong nhà máy thủy điện Sông Đà là:

- A. Chuyển động thẳng
- B. Chuyển động cong
- C. Chuyển động tròn.
- D. Vừa chuyển động cong vừa chuyển động thẳng

→C

Câu 12: Một con chim mẹ tha mồi về cho con. Chim mẹ chuyển động so với..(1)...nhưng lại đứng yên so với..(2)....

- A. Chim con/con mồi.
- B. Con mồi/chim con
- C. Chim con/ tổ
- D. Tổ/chim con

→A

Câu 13: Một canô đang chạy trên biển và kéo theo một vận động viên lướt ván. Vận động viên lướt ván chuyển động so với:

- A. Ván lướt
- B. Canô
- C. Khán giả.
- D. Tài xế canô

→C

Câu 14: Hai bạn A và B cùng ngồi trên hai mô tô chạy nhanh như nhau, cùng chiều. Đến giữa đường gặp bạn C đang ngồi sửa xe đạp đang bị tuột xích. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. A chuyển động so với B
- B. A đứng yên so với B.
- C. A đứng yên so với C
- D. B đứng yên so với C

→B

Câu 15: Nhà Lan cách trường 2000m, Lan đạp xe từ nhà tới trường mất 600 giây. Tốc độ đạp xe của Lan là:

- A. 0,2 km/h
- B. 200m/s
- C. 3,33 m/s.
- D. 2km/h

→C

Câu 16: Mai đi bộ tới trường với tốc độ 1,11m/s thời gian để Mai đi từ nhà tới trường là 600 giây. Khoảng cách từ nhà Mai tới trường là:

- A. 666m.
- B. 6 km
- C. 3,75 km
- D. 3600m

→A

Câu 17: Đường từ nhà Nam tới công viên dài 7,2km. Nếu đi với tốc độ không đổi 3,6km/h thì thời gian Nam đi từ nhà mình tới công viên là:

- A. 0,5h
- B. 1h
- C. 1,5h
- D. 2h.

→D

Câu 18: Đường đi từ nhà đến trường dài 4,8km. Nếu đi xe đạp với tốc độ trung bình 14,4km/h Nam đến trường mất:

- A. 1,2 h
- B. 120 s
- C. 1/3 h.
- D. 0,3 h

→C

Câu 19: Hùng đứng gần 1 vách núi và hét lên một tiếng, sau 2 giây kể từ khi hét Hùng nghe thấy tiếng vọng của hòn đá. Hỏi khoảng cách từ Hùng tới vách núi? Biết tốc độ của âm thanh trong không khí là 330m/s.

- A. 660 m
- B. 330 m.
- C. 115 m
- D. 55m

→B

Câu 20: Lúc 5h sáng Tân chạy thể dục từ nhà ra cầu Đại Giang. Biết từ nhà ra cầu Đại Giang dài 2,5 km. Tân chạy với tốc độ 5km/h. Hỏi Tân về tới nhà lúc mấy giờ.

- A. 5h 30phút
- B. 6giờ.
- C. 1 giờ
- D. 0,5 giờ

→B

Câu 21: Lúc 5h sáng Cường chạy thể dục từ nhà ra cầu Đại Giang. Biết từ nhà ra cầu Đại Giang dài 2,5 km. Cường chạy với tốc độ 5km/h. Hỏi thời gian để Cường chạy về tới nhà là bao nhiêu.

- A. 5h 30phút
- B. 6giờ

- C. 1 giờ.
- D. 0.5 giờ

→C

Câu 22: Trong các chuyển động sau, chuyển động nào là đều

- A. Chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống
- B. Chuyển động của Mặt trăng quanh Trái đất.
- C. Chuyển động của đầu cách quạt
- D. Chuyển động của xe buýt từ Thủy Phù lên Huế

→B

Câu 23: Trong trận đấu giữa Đức và Áo ở EURO 2008, Tiền vệ Mai-Cơn BaLack của đội tuyển Đức sút phạt cách khung thành của đội Áo 30m. Các chuyên gia tính được tốc độ trung bình của quả đá phạt đó lên tới 30m/s. Hỏi thời gian bóng bay?

- A. 1s.
- B. 36s
- C. 1,5s
- D. 3,6s

→A

Câu 24 : Một học sinh đi bộ từ nhà đến trường trên đoạn đường 0,9km trong thời gian 1/10h. Tốc độ trung bình của học sinh đó là:

- A. 15 m/s
- B. 1,5 m/s
- C. 9 km/h.
- D. 0,9 km/h

→C

Câu 25: Sử dụng cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống: ..... là nguyên nhân làm thay đổi tốc độ của chuyển động.

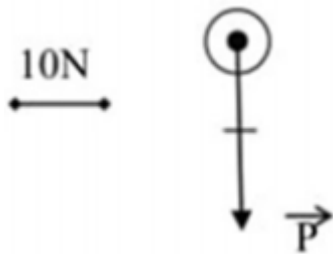
- A. Vector
- B. Thay đổi
- C. Tốc độ
- D. Lực.

→D

Câu 26: Câu nào mô tả đầy đủ các yếu tố trọng lực của vật?

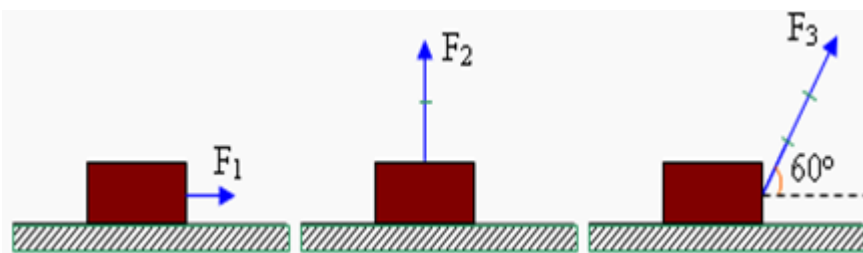
- A. Điểm đặt trên vật, phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới, độ lớn 20N..
- B. Điểm đặt trên vật, hướng thẳng đứng, độ lớn 20N.
- C. Điểm đặt trên vật, phương từ trên xuống dưới, độ lớn 20N

- D. Điểm đặt trên vật, chiều thẳng đứng, độ lớn 20N.



→A

Câu 27: Trên hình vẽ là lực tác dụng lên ba vật theo cùng một tỉ lệ xích như nhau. Trong các sắp xếp theo thứ tự giảm dần của lực sau đây, sắp xếp nào là đúng?



- A.  $F_3 > F_2 > F_1$ .
- B.  $F_2 > F_3 > F_1$
- C.  $F_1 > F_2 > F_3$
- D. Một cách sắp xếp khác

→A

Câu 28: Kết luận nào sau đây không đúng?

- A. Lực là nguyên nhân duy trì chuyển động..
- B. Lực là nguyên nhân khiến vật thay đổi chuyển động.
- C. Lực là nguyên nhân khiến vật thay đổi tốc độ.
- D. Một vật bị biến dạng là do lực tác dụng vào nó.

→A

Câu 29: Trường hợp nào dưới đây cho ta biết khi chịu tác dụng của lực vật vừa bị biến dạng vừa bị biến đổi chuyển động?

- A. Gió thổi cành lá đung đưa..
- B. Sau khi đập vào mặt vợt quả bóng tennis bị bật ngược trở lại.
- C. Một vật đang rơi từ trên cao xuống.
- D. Khi hãm phanh xe đạp chạy chậm dần.

→B

Câu 30: Trong các chuyển động dưới đây, chuyển động nào do tác dụng của trọng lực?

- A. Xe đi trên đường.
- B. Thác nước đổ từ trên cao xuống..

- C. Mũi tên bắn ra từ cánh cung.
- D. Quả bóng bị nảy bật lên khi chạm đất.

→B

Câu 31: Muốn biểu diễn một vectơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố:

- A. Phương, chiều
- B. Điểm đặt, phương, chiều.
- C. Điểm đặt, phương, độ lớn.
- D. Điểm đặt, phương, chiều, độ lớn..D

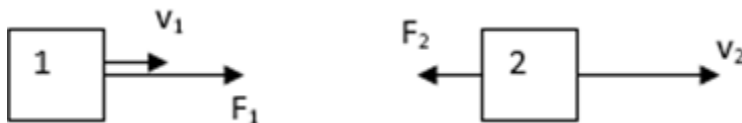
→

Câu 32: Một vật đang chuyển động thẳng với tốc độ  $v$ . Muốn vật chuyển động theo phương cũ và chuyển động nhanh lên thì ta phải tác dụng một lực như thế nào vào vật? Hãy chọn câu trả lời đúng?

- A. Cùng phương cùng chiều với tốc độ..
- B. Cùng phương ngược chiều với tốc độ.
- C. Có phương vuông góc với tốc độ.
- D. Có phương bất kì so với tốc độ.

→A

Câu 33: Vật 1 và 2 đang chuyển động với các tốc độ  $v_1$  và  $v_2$  thì chịu các lực tác dụng như hình vẽ:



Trong các kết luận sau, kết luận nào đúng?

- A. Vật 1 tăng tốc độ, vật 2 giảm tốc độ..
- B. Vật 1 tăng tốc độ, vật 2 tăng tốc độ.
- C. Vật 1 giảm tốc độ, vật 2 tăng tốc độ.
- D. Vật 1 giảm tốc độ, vật 2 giảm tốc độ.

→A

Câu 34: Có mấy loại lực ma sát?

- A. 1
- B. 2
- C. 3.
- D. 4

→C

Câu 35: Lực nào sau đây không phải là lực ma sát?

- A. Lực xuất hiện khi bánh xe trượt trên mặt đường

- B. Lực xuất hiện khi lốp xe đạp lăn trên mặt đường
- C. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên khi bắn.
- D. Lực xuất hiện khi các chi tiết máy cọ xát với nhau

→C

Câu 36: Khi xe đang chuyển động, muốn xe đứng lại, người ta dùng phanh xe để:

- A. tăng ma sát trượt.
- B. tăng ma sát lăn
- C. tăng ma sát nghỉ
- D. tăng quán tính

→A

Câu 37: Một ô tô đang chuyển động trên mặt đường, lực tương tác giữa bánh xe với mặt đường là:

- A. ma sát trượt
- B. ma sát nghỉ
- C. ma sát lăn.
- D. lực quán tính

→C

Câu 38: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt

- A. Viên bi lăn trên cát
- B. Bánh xe đạp chạy trên đường
- C. Trục ổ bi ở xe máy đang hoạt động
- D. Khi viết phấn trên bảng.

→D

Câu 39: Trường hợp nào dưới đây xuất hiện lực ma sát lăn

- A. Ma sát giữa má phanh và vành bánh xe khi phanh xe
- B. Ma sát khi đánh diêm
- C. Ma sát tay cầm quả bóng
- D. Ma sát giữa bánh xe với mặt đường.

→D

Câu 40: Trường hợp nào dưới đây xuất hiện lực ma sát nghỉ

- A. Kéo trượt cái bàn trên sàn nhà
- B. Quả dừa rơi từ trên cao xuống
- C. Chuyển động của cành cây khi gió thổi
- D. Chiếc ô tô nằm yên trên mặt đường dốc.

→D

Câu 41: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về ma sát

- A. Lực ma sát lăn cản trở chuyển động của vật này trượt trên vật khác
- B. Khi vật chuyển động chậm dần, lực ma sát nhỏ hơn lực đẩy
- C. Lực ma sát lăn nhỏ hơn lực ma sát trượt.
- D. Khi vật chuyển động nhanh dần, lực ma sát lớn hơn lực đẩy

→C

Câu 42: Cách nào sau đây làm giảm được ma sát nhiều nhất?

- A. Vừa tăng độ nhám vừa tăng diện tích của bề mặt tiếp xúc
- B. Tăng độ nhẵn giữa các bề mặt tiếp xúc.
- C. Tăng độ nhám giữa các bề mặt tiếp xúc
- D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc

→B

Câu 43: Hiểu đưa 1 vật nặng hình trụ lên cao bằng 2 cách, hoặc là lăn vật trên mặt phẳng nghiêng, hoặc kéo vật trượt trên mặt phẳng nghiêng. Cách nào lực ma sát lớn hơn?

- A. Lăn vật
- B. Kéo vật.
- C. Cả 2 cách như nhau
- D. Không so sánh được.

→B

Câu 44: Trong các cách làm dưới đây, cách nào làm giảm ma sát?

- A. Trước khi cử tạ, vận động viên xoa tay và dụng cụ vào phấn thơm
- B. Dùng sức nắm chặt bình dầu, bình dầu mới không tuột
- C. Khi trượt tuyết, tăng thêm diện tích của ván trượt
- D. Bò kéo xe rất tốn sức cần phải bỏ bớt 1 ít hàng hoá trên xe.

→D

Câu 45: Trong các cách làm dưới đây, cách nào làm tăng lực ma sát?

- A. Tăng thêm vòng bi ở ổ trục
- B. Rắc cát trên đường ray xe lửa.
- C. Khi di chuyển vật nặng, bên dưới đặt các con lăn
- D. Tra dầu vào xích xe đạp

→B

Câu 46: Tại sao trên lốp ô tô, xe máy, xe đạp người ta phải xẻ rãnh?

- A. Để trang trí cho bánh xe đẹp hơn
- B. Để giảm diện tích tiếp xúc với mặt đất, giúp xe đi nhanh hơn
- C. Để làm tăng ma sát giúp xe không bị trơn trượt.
- D. Để tiết kiệm vật liệu

→C

Câu 47: Trong các trường hợp xuất hiện lực dưới đây trường hợp nào là lực ma sát.

- A. Lực làm cho nước chảy từ trên cao xuống
- B. Lực xuất hiện khi lò xo bị nén
- C. Lực xuất hiện làm mòn lốp xe.
- D. Lực tác dụng làm xe đạp chuyển động

→C

Câu 48: Trong các trường hợp sau đây trường hợp nào không cần tăng ma sát.

- A. Phanh xe để xe dừng lại
- B. Khi đi trên nền đất trơn
- C. Khi kéo vật trên mặt đất.
- D. Để ô tô vượt qua chỗ lầy

→C

Câu 49: Trong các trường hợp sau trường hợp nào không xuất hiện lực ma sát nghỉ?.

- A. Quyển sách đứng yên trên mặt bàn dốc
- B. Bao xi măng đang đứng trên dây chuyền chuyển động
- C. Kéo vật bằng một lực nhưng vật vẫn không chuyển động
- D. Hòn đá đặt trên mặt đất phẳng.

→D

Câu 50: Trong các trường hợp dưới đây trường hợp nào ma sát có ích?

- A. Ma sát làm mòn lốp xe
- B. Ma sát làm ô tô qua được chỗ lầy.
- C. Ma sát sinh ra giữa trục xe và bánh xe
- D. Ma sát sinh ra khi vật trượt trên mặt sàn.

→D

Câu 51: Người thợ may sau khi đơm cúc áo thường quấn thêm vài vòng chỉ quanh cúc để:

- A. tăng ma sát lăn
- B. tăng ma sát nghỉ.
- C. tăng ma sát trượt
- D. tăng quán tính

→B

Câu 52: Ý nghĩa của vòng bi là:

- A. thay ma sát nghỉ bằng ma sát trượt
- B. thay ma sát trượt bằng ma sát lăn.
- C. thay ma sát lăn bằng ma sát trượt
- D. thay ma sát nghỉ bằng ma sát trượt

→B

Câu 53: Dấu hiệu nào sau đây là của chuyển động theo quán tính?

- A. Tốc độ của vật luôn thay đổi.
- B. Độ lớn vận tốc của vật không đổi.
- C. Vật chuyển động theo đường cong.
- D. Vật tiếp tục đứng yên hoặc tiếp tục chuyển động thẳng đều..

→D

Câu 54: Khi xe ô tô đang chuyển động trên đường đột ngột phanh (thắng gấp). Hành khách trên xe bị xô về phía trước là do

- A. ma sát      B. quán tính.
- C. trọng lực      D. lực đẩy

→B

Câu 55: Trong các chuyển động sau chuyển động nào là chuyển động do quán tính?

- A. Hòn đá lăn từ trên núi xuống.
- B. Xe máy chạy trên đường.
- C. Lá rơi từ trên cao xuống.
- D. Xe đạp chạy sau khi thôi không đạp xe nữa..

→D

Câu 56: Một vật đang đứng yên trên mặt phẳng nằm ngang. Các lực tác dụng vào vật cân bằng nhau là:

- A. Trọng lực P của Trái Đất với lực ma sát F của mặt bàn.
- B. Trọng lực P của Trái Đất với lực đàn hồi.
- C. Trọng lực P của Trái Đất với phản lực N của mặt bàn..
- D. Lực ma sát F với phản lực N của mặt bàn.

→C

Câu 57: Vì sao hành khách ngồi trên ô tô đang chuyển động thẳng bỗng thấy mình bị nghiêng sang bên trái?

- A. Vì ô tô đột ngột giảm tốc độ.
- B. Vì ô tô đột ngột tăng tốc độ.
- C. Vì ô tô đột ngột rẽ sang trái.
- D. Vì ô tô đột ngột rẽ sang phải..

→D

Câu 58: Khi có lực tác dụng, mọi vật đều không thể thay đổi tốc độ đột ngột được vì mọi vật đều có:

- A. ma sát      B. trọng lực
- C. quán tính .      D. đàn hồi

→C

Câu 59: Một xe ô tô đang chuyển động thẳng thì đột ngột dừng lại. Hành khách trên xe sẽ như thế nào?

- A. Hành khách nghiêng sang phải
- B. Hành khách nghiêng sang trái
- C. Hành khách ngã về phía trước.
- D. Hành khách ngã về phía sau

→C

Câu 60: Khi xe đạp, xe máy đang xuống dốc, muốn dừng lại một cách an toàn nên hãm phanh (thắng) bánh nào?

- A. Bánh trước
- B. Bánh sau.
- C. Đồng thời cả hai bánh
- D. Bánh trước hoặc bánh sau đều được

→B

HẾT